

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2025/DS-ST
Ngày 16-5-2025
Vv tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng Cao T, sinh năm 1998; địa chỉ: Số A H, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 112/2024/UQ-VPB ngày 11/11/2024 của Phó giám đốc trung tâm T1 và XLN pháp lý, Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của người đại diện theo pháp luật, chủ tịch hội đồng quản trị Ngô Chí D); có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Vũ Hạnh Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2024 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Hoàng Cao T trình bày:

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng thương mại cổ phần V, chi nhánh B có ký kết Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 với bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. Theo hợp đồng, bà Q vay số tiền 380.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ tiêu dùng, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 8,5%/năm, cố định 24 tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2025, còn nợ 483.347.193 đồng, trong đó nợ gốc 284.963.745 đồng và nợ lãi 198.383.448 đồng.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, Ngân hàng thương mại cổ phần V có ký kết Hợp đồng cho vay số LD2205900421 với bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. Theo hợp đồng, bà Q vay số tiền 47.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, thời hạn vay tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 15 tháng 02 năm 2025, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 23%/năm, cố định đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2025, còn nợ 70.893.698 đồng, trong đó nợ gốc 36.642.383 đồng và nợ lãi 34.251.315 đồng.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Vũ Hạnh Q ký kết giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04 tháng 12 năm 2020. Hạn mức cấp thẻ tín dụng 10.000.000 đồng, mục đích cấp tín dụng phục vụ nhu cầu đời sống. Tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2025, còn nợ 22.334.024 đồng, trong đó nợ gốc 6.146.276 đồng và nợ lãi 16.187.748 đồng.

Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-18767 nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Accent, số máy G4LCLF714746, số khung RLUA741BBLN048262 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. 02 bên có ký hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V, chi nhánh B với bà Nguyễn Vũ Hạnh Q và đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Phía ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay cho ngân hàng nhưng bà Q không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn. Bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2023.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bà Nguyễn Vũ Hạnh Q trả toàn bộ số nợ trên và tiền lãi quá hạn cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp bà Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên thì yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử lý tài sản thế chấp theo quy định để thu hồi nợ vay.

Bị đơn bà Nguyễn Vũ Hạnh Q không đến Tòa cũng như không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:
Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng như sau: Buộc bà Nguyễn Vũ Hạnh Q trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu. Trường hợp bà Q không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Vũ H Quyên trả số tiền vay theo 03 hợp đồng cho vay là quan hệ tranh chấp dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Vũ Hạnh Q cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Vũ Hạnh Q vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Q.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần V, Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Vũ Hạnh Q cũng như triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án. Tuy nhiên bà Q không có mặt cũng không cung cấp văn bản ý kiến của mình về nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào lời khai của Ngân hàng thương mại cổ phần V cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Mặc dù không có sự thừa nhận của bà Nguyễn Vũ Hạnh Q nhưng thông qua các hợp đồng cho vay, hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô có chữ ký của bà Nguyễn Vũ Hạnh Q; phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng có chữ ký của bà Q và việc bà Q đã thanh toán nợ vay đến ngày 15 tháng 01 năm 2023 thì chứng tỏ bà Q có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần V.

[4] Xét Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. Số tiền giải ngân 380.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ tiêu dùng, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 8,5%/năm, cố định 24 tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2025, bà Q còn nợ số

tiền của khoản vay là 483.347.193 đồng, trong đó nợ gốc 284.963.745 đồng và nợ lãi 198.383.448 đồng.

[5] Xét Hợp đồng cho vay số LD2205900421 ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. Theo hợp đồng, bà Q vay số tiền 47.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, thời hạn vay tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 15 tháng 02 năm 2025, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 23%/năm, cố định đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2025, bà Q còn nợ số tiền của khoản vay là 70.893.698 đồng, trong đó nợ gốc 36.642.383 đồng và nợ lãi 34.251.315 đồng.

[6] Xét giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04 tháng 12 năm 2020 của bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. Hạn mức cấp thẻ tín dụng 10.000.000 đồng, mục đích cấp tín dụng phục vụ nhu cầu đời sống. Tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2025, bà Q còn nợ số tiền của khoản vay là 22.334.024 đồng, trong đó nợ gốc 6.146.276 đồng và nợ lãi 16.187.748 đồng.

[7] Bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 100, khoản 2 Điều 210 của Luật các tổ chức tín dụng 2024, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Vũ Hạnh Q phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc và lãi của từng khoản vay như đã nhận định trên.

[8] Tài sản bảo đảm: Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-18767 nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Accent, số máy G4LCLF714746, số khung RLUA741BBLN048262 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Vũ H Quyên theo Hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V, chi nhánh B với bà Nguyễn Vũ Hạnh Q và đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng. Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng và được cấp chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng nên việc thế chấp là hoàn toàn hợp pháp.

[9] Tòa án đã ra Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-18767 nhưng không biết xe ô tô đang ở đâu và do ai quản lý nên không thể tiến hành thẩm định tài sản thế chấp. Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Tòa án tiến hành xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Q để thu hồi toàn bộ số nợ nếu bà Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

[10] Xét yêu cầu của Ngân hàng phù hợp với Điều 298, 299, 303, 307, 317, 318, 319, 323 Bộ luật dân sự và tại thỏa thuận theo Điều 4 của Hợp đồng thế chấp

tài sản nên được chấp nhận nhưng chỉ khoản vay theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020. Còn 02 hợp đồng còn lại không ký hợp đồng thế chấp cũng như không có phụ lục thể hiện tài sản bảo đảm cho 02 khoản vay trên nên không được chấp nhận. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Q phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

[11] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Vì yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận nên bà Nguyễn Vũ Hạnh Q phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng. Bà Q phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 2.000.000 đồng.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Vũ Hạnh Q phải chịu là 20.000.000 đồng + $(176.574.915 \text{ đồng} \times 4\%) = 27.062.996 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm, làm tròn thành 27.063.000 đồng. Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 295, 298, 299, 303, 304, 306, 307, 317, 318, 319, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 100, khoản 2 Điều 210 của Luật các tổ chức tín dụng 2024; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1,

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Vũ Hạnh Q trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 576.574.915 (năm trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm mười lăm) đồng, cụ thể của từng khoản vay như sau:

Nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020 số tiền 483.347.193 (bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm chín mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc 284.963.745 (hai trăm tám mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi lăm) đồng và nợ lãi 198.383.448 (một trăm chín mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi tám) đồng.

Nợ theo Hợp đồng cho vay số LD2205900421 ngày 28 tháng 02 năm 2022 số tiền 70.893.698 (bảy mươi triệu tám trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc 36.642.383 (ba mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm tám mươi ba) đồng và nợ lãi 34.251.315 (ba mươi bốn triệu hai trăm năm mươi một nghìn ba trăm mười lăm) đồng.

Nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04 tháng 12 năm 2020 số tiền là 22.334.024 (hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn không trăm hai mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc 6.146.276 (sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi sáu) đồng và nợ lãi 16.187.748 (mười sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám) đồng.

2. Kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020, Hợp đồng cho vay số LD2205900421 ngày 28 tháng 02 năm 2022, Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04 tháng 12 năm 2020 trên số nợ gốc tương ứng cho đến khi thi hành án xong.

3. Trường hợp bà Nguyễn Vũ Hạnh Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020 thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện T tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-18767 nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Accent, số máy G4LCLF714746, số khung RLUA741BBLN048262 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Vũ H Quyên theo Hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V, chi nhánh B với bà Nguyễn Vũ Hạnh Q, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, nếu không đủ để trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020 thì bà Q còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V bằng các tài sản khác thuộc sở hữu của bà Q cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2012043103459 ngày 24 tháng 12 năm 2020.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Vũ Hạnh Q phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Vũ Hạnh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 27.063.000 (hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

H1 lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 12.370.000 (mười hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002905 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên